

XII. PHẨM ĐI XUỐNG (PACCOROHANIVAGGA)

I. KINH PHI PHÁP THỨ NHẤT (*Paṭhamaadhammasutta*)¹⁴⁹ (A. V. 222)

113. Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích này cần phải hiểu biết, pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp và phi mục đích?

Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà trí, tà giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích?

Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là pháp và mục đích.

Và nay các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết, pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi hiểu biết phi pháp và phi mục đích, sau khi hiểu biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy là do duyên này được nói đến.

II. KINH PHI PHÁP THỨ HAI (*Dutiyaadhammasutta*)¹⁵⁰ (A. V. 223)

114. Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?

Tà kiến, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh kiến là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà kiến được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh kiến đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà tư duy, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tư duy là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà tư duy được sanh, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh tư duy đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

¹⁴⁹ Tên kinh này và kinh 115 trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Not Dhamma*, nghĩa là *Phi pháp*. Xem GS. V. 155.

¹⁵⁰ Bản tiếng Anh của PTS: *Not Aim*, nghĩa là *Không phải mục đích*. Xem GS. V. 155.

Tà ngữ, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh ngữ là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà ngữ sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh ngữ đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà nghiệp, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh nghiệp là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà nghiệp sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh nghiệp đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh mạng là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà mạng sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh mạng đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà tinh tấn sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh tinh tấn đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh niệm là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà niệm sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh niệm đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh định là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà định sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh định đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh trí là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà trí sanh khởi, đây là phi mục đích. Những pháp thiện do duyên chánh trí đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên tà giải thoát sanh khởi, đây là phi mục đích. Và những pháp thiện do duyên chánh giải thoát đi đến đầy đủ trong tu tập, đây là mục đích.

Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

III. KINH PHI PHÁP THỨ BA (*Tatiyaadhammasutta*)¹⁵¹ (A. V. 224)

115. Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.

Thế Tôn thuyết như vậy, thuyết như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy và bước vào tinh xá.

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, suy nghĩ như sau:

¹⁵¹ Tham chiếu: *A-di-na kinh* 阿夷那經 (T.01. 0026.188. 0734a27). Xem GS. V. 156.

“Này chư Hiền, Thế Tôn đã nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này,¹⁵² không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: ‘Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.’ Với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi?” Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: “Tôn giả Ānanda được Thế Tôn tán thán,¹⁵³ được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Tôn giả Ānanda, với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ānanda về ý nghĩa này. Tôn giả Ānanda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.”

Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ānanda:

– Thưa Hiền giả Ānanda, Thế Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.” Này Hiền giả, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng tôi suy nghĩ như sau: “Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên một cách vắn tắt lời tuyên bố này, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: ‘Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.’ Với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích một cách rộng rãi?” Rồi thưa Hiền giả, chúng tôi suy nghĩ như sau: “Tôn giả Ānanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Tôn giả Ānanda, với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, sẽ hỏi Tôn giả Ānanda về ý nghĩa này. Tôn giả Ānanda trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.” Thưa Tôn giả Ānanda, hãy phân tích cho.

– Chư Hiền, cũng ví như một người cần thiết lõi cây, tìm lõi cây, đi khắp

¹⁵² AA. V. 72: *Uddesaṃ uddisitvāti mātikaṃ nikkhipitvā* (“Đã nói lên lời tuyên bố này” nghĩa là đã trình bày sơ lược).

¹⁵³ AA. V. 72 viết rằng trong năm điều được xem là thượng thủ.

mọi nơi tìm lõi cây, đến một cây to lớn, đứng thẳng và có lõi cây. Người này bỏ qua rễ, bỏ qua thân cây, nghĩ rằng: “Phải tìm lõi cây ở nơi cành lá.” Cũng vậy, là hành động của chư Tôn giả, đứng trước mặt Thế Tôn, quý vị bỏ qua Thế Tôn, nghĩ rằng cần phải hỏi tôi về ý nghĩa này. Chư Hiền, Thế Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị Có Mắt, trở thành vị Có Trí, trở thành Chánh Pháp, trở thành Phạm Thiên, vị Thuyết Giả, vị Diễn Giả, vị Đem Lại Mục Tiêu, vị Trao Cho Bất Tử, vị Pháp Chủ, Như Lai. Thế Tôn giải thích quý vị như thế nào, quý vị hãy như vậy thọ trì.

– Hiền giả Ānanda, chắc chắn Thế Tôn biết những gì cần phải biết, thấy những gì cần phải thấy. Ngài đã trở thành vị Có Mắt, trở thành vị Có Trí, trở thành Chánh Pháp, trở thành Phạm Thiên, vị Thuyết Giả, vị Diễn Giả, vị Đem Lại Mục Tiêu, vị Trao Cho Bất Tử, vị Pháp Chủ, Như Lai. Chúng tôi phải tùy thời hỏi Thế Tôn ý nghĩa này. Những gì Thế Tôn giải thích cho chúng tôi, chúng tôi sẽ như vậy thọ trì. Nhưng Hiền giả Ānanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Hiền giả Ānanda có thể giải thích rộng rãi ý nghĩa lời giảng dạy được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi. Mong Hiền giả Ānanda giải thích, nếu không có sự gì phiền muộn.¹⁵⁴

– Vậy chư Hiền, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, tôi sẽ giảng.

– Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ānanda. Tôn giả Ānanda giảng như sau:

– Thừa chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: “Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.” Và này chư Hiền, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích và thế nào là mục đích?

Tà kiến, này chư Hiền, là phi pháp; chánh kiến là pháp. Những pháp ác, bất thiện gì do duyên tà kiến khởi lên, đây là phi mục đích. Và những pháp thiện gì đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Tà tư duy, này chư Hiền, là phi pháp; chánh tư duy là pháp... Tà ngữ, này chư Hiền, là phi pháp; chánh ngữ là pháp... Tà nghiệp, này chư Hiền, là phi pháp; chánh nghiệp là pháp... Tà mạng, này chư Hiền, là phi pháp; chánh mạng là pháp... Tà tinh tấn, này chư Hiền, là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp... Tà niệm, này chư Hiền, là phi pháp; chánh niệm là pháp... Tà định, này chư Hiền, là phi pháp; chánh định là pháp... Tà trí, này chư Hiền, là phi pháp; chánh trí là pháp... Tà giải thoát, này chư Hiền, là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Những pháp ác, bất thiện nào do duyên tà giải thoát khởi lên, đây là phi mục đích. Và

¹⁵⁴ *Agarūṃ katvā*, không làm phiền phức cho người hỏi cũng như người đáp. Xem *SA. II. 389*.

những thiện pháp do duyên chánh giải thoát đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Thưa các Hiền giả, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố này một cách vắn tắt mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tinh xá: “Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.” Thưa các Hiền giả, lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn mà không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, tôi hiểu ý nghĩa rộng rãi như vậy. Thưa chư Hiền, nếu chư Hiền muốn, hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, hãy như vậy thọ trì.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Tôn giả Ānanda, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi vào tinh xá: “Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành.” Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, chúng con suy nghĩ như sau: “Này chư Hiền, Thế Tôn sau khi nói lên lời tuyên bố một cách vắn tắt mà không có phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tinh xá: ‘Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp... như thế ấy, cần phải thực hành.’ Với lời tuyên bố vắn tắt này của Thế Tôn, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, ai là người có thể phân tích ý nghĩa này một cách rộng rãi?” Rồi bạch Thế Tôn, chúng con suy nghĩ như sau: “Tôn giả Ānanda được Thế Tôn tán thán, được các vị đồng Phạm hạnh có trí bất chước. Tôn giả Ānanda với lời tuyên bố này được Thế Tôn nói lên một cách vắn tắt, không phân tích ý nghĩa một cách rộng rãi, có thể phân tích một cách rộng rãi. Vậy chúng ta hãy đi đến Tôn giả Ānanda và hỏi ý nghĩa này.” Bạch Thế Tôn, ý nghĩa của chúng được Tôn giả Ānanda khéo phân tích với những lý do như thế này, với những chữ như thế này, với những câu văn như thế này.

– Lành thay! Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Hiền trí là Ānanda! Này các Tỷ-kheo, Đại tuệ là Ānanda! Này các Tỷ-kheo, nếu các ông đến hỏi Ta về ý nghĩa này, Ta cũng trả lời như vậy, như đã được Ānanda trả lời. Đây là ý nghĩa của lời ấy, hãy như vậy thọ trì.

IV. KINH AJITA (*Ajitasutta*)¹⁵⁵ (A. V. 229)

116. Bấy giờ, có du sĩ Ajita đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm

¹⁵⁵ Tham chiếu: *A-di-na kinh* 阿夷那經 (T.01. 0026.118. 0734a27). Xem GS. V. 159.

thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Ajita nói với Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có người đồng Phạm hạnh là vị hiền trí, vị này có nghĩ đến năm trăm tâm xứ. Với những tâm xứ ấy, các người ngoại đạo khi bị cật nạn, biết rằng: “Chúng tôi đang bị cật nạn.”

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Nay các Tỷ-kheo, các ông có thọ trì những căn bản địa của bậc hiền trí không?

– Bạch Thế Tôn, nay đến thời, bạch Thiện Thệ, nay đến thời, xin Thế Tôn thuyết pháp. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy nay các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp, bài xích, công kích lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí! Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí!”

Lại nữa, ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp, bài xích, công kích lời đúng pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí! Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí!”

Lại nữa, ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người với lời phi pháp, bài xích, công kích lời đúng pháp và lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí! Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí!”

Lại nữa, ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người với lời đúng pháp, bài xích, công kích lời phi pháp. Với lời ấy, vị ấy kích thích một hội chúng phi pháp đến la cao tiếng, lớn tiếng rằng: “Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí! Vị Tôn giả thật là một vị hiền trí!”

Nay các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là phi pháp, thế nào là pháp, thế nào là phi mục đích, thế nào là mục đích?

Tà kiến, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh kiến là pháp. Do duyên tà kiến, các pháp ác, bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích; do duyên chánh kiến, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích. Tà tư duy, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tư duy là pháp... Tà ngữ, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh ngữ là pháp... Tà nghiệp, nay các Tỷ-kheo, là phi pháp;

chánh nghiệp là pháp... Tà mạng, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh mạng là pháp... Tà tinh tấn, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh tinh tấn là pháp... Tà niệm, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh niệm là pháp... Tà định, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh định là pháp... Tà trí, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh trí là pháp... Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là phi pháp; chánh giải thoát là pháp. Do duyên tà giải thoát, các pháp ác, bất thiện nào khởi lên, đây là phi mục đích; do duyên chánh giải thoát, các pháp thiện đi đến viên mãn trong tu tập, đây là mục đích.

Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cần phải hiểu biết, phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến như vậy.

V. KINH SAṄGĀRAVA (*Saṅgāravasutta*)¹⁵⁶ (A. V. 232)

117. Bấy giờ, có Bà-la-môn Saṅgārava đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Saṅgārava bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này? Thế nào là bờ bên kia?

– Tà kiến, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia. Tà tư duy, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh tư duy là bờ bên kia. Tà ngữ... chánh ngữ... Tà nghiệp... chánh nghiệp... Tà mạng... chánh mạng... Tà tinh tấn... chánh tinh tấn... Tà niệm... chánh niệm... Tà định... chánh định... Tà trí... chánh trí... Tà giải thoát, này Bà-la-môn, là bờ bên này, chánh giải thoát là bờ bên kia.

Này Bà-la-môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

Ít người giữa nhân loại,
Đến được bờ bên kia,
Còn số người còn lại,
Xuôi ngược chạy bờ này.
Những ai hành trì pháp,
Theo Chánh pháp khéo dạy,
Sẽ đến bờ bên kia,
Vượt ma giới khó thoát.
Kẻ trí bỏ pháp đen,
Tu tập theo pháp trắng,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Sống viễn ly khổ lạc.
Hãy cầu vui Niết-bàn,
Bỏ dục không chương ngại,

¹⁵⁶ Xem S. I. 183; V. 121; A. I. 168; III. 230. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.771. 0210a05); *Xuất diệu kinh, Song yếu phẩm* 出曜經雙要品 (T.04. 0212.30. 0747c06).

Kẻ trí tự rửa sạch,
 Cầu uế từ nội tâm.
 Những ai với chánh tâm,
 Khéo tu tập giác chi,
 Từ bỏ mọi ái nhiễm,
 Hoan hỷ không chấp thủ,
 Không lậu hoặc sáng chói,
 Sống tịch tịnh ở đời.¹⁵⁷

VI. KINH BỜ BÊN NÀY (*Orimatīrasutta*)¹⁵⁸ (A. V. 233)

118. – Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng bờ bên này và bờ bên kia. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, thế nào là bờ bên này và thế nào là bờ bên kia?

Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này, chánh kiến là bờ bên kia... Tà giải thoát, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này, chánh giải thoát là bờ bên kia.

Này các Tỷ-kheo, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia.

Ít người giữa nhân loại,
 Đến được bờ bên kia,

...

Không lậu hoặc sáng chói,
 Sống tịch tịnh ở đời.

VII. KINH LỄ XUẤT LY THỨ NHẤT (*Paṭhamapaccorohaṇīsutta*)¹⁵⁹ (A. V. 233)

119. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Jāṇussoṇi, nhân ngày trai giới (*Uposatha*), sau khi gội đầu và mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướm, đứng không xa Thế Tôn bao nhiêu. Thế Tôn thấy Bà-la-môn Jāṇussoṇi, nhân ngày trai giới, sau khi gội đầu và mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướm, đứng một bên không xa bao nhiêu, thấy vậy liền nói với Bà-la-môn Jāṇussoṇi:

– Này Bà-la-môn, nhân ngày trai giới, ông gội đầu, mặc đôi áo lụa mới, tay cầm nắm cỏ kusa ướm, đứng một bên để làm gì? Có phải hôm nay là ngày của gia đình Bà-la-môn?

– Thừa Tôn giả Gotama, hôm nay là ngày xuất ly của gia đình Bà-la-môn.

– Này Bà-la-môn, như thế nào là ngày xuất ly của gia đình Bà-la-môn?

¹⁵⁷ Bài kệ này được tìm thấy trong *Dh.* v. 85-89; *KS.* V. 22.

¹⁵⁸ Bản tiếng Anh của PTS: *Hither and Further Shore*, nghĩa là *Bờ bên này và bờ bên kia*. Tham chiếu: *GS.* V. 161; *Xuất diệu kinh, Tâm ý phẩm* 出曜經心意品 (T.04. 0212.32. 0758c12).

¹⁵⁹ Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *The Ariyan Descent*, nghĩa là *Sự xuất ly của bậc Thánh*. Tham chiếu: *GS.* V. 161; *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1040. 0272a10).

– Ở đây, thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn nhân ngày trai giới gội đầu, mặc đôi áo lụa mới, thoa sàn nhà với phân bò ướt, trải với cỏ kusa xanh, và nằm xuống giữa đồng cát¹⁶⁰ và nhà lửa. Đêm ấy, họ dậy ba lần, chấp tay đánh lễ ngọn lửa và nói: “Chúng tôi đi xuống đến Tôn giả.” Rồi họ đốt lửa với nhiều thực tồ, và sanh tồ, và sau khi đêm ấy đã qua, họ cúng dường các Bà-la-môn với các món ăn thù diệu, loại cứng và loại mềm. Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn.

– Sai khác, này Bà-la-môn, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn. Sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

– Như thế nào, thưa Tôn giả Gotama, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh? Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho chúng tôi thế nào là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh!

– Này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Bà-la-môn Jāṇussoṇi vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Tà kiến đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến... Tà tư duy đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà ngữ đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà nghiệp đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà mạng đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà tinh tấn đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai... Tà niệm... Tà định... Tà trí... Tà giải thoát đưa đến ác quả dị thực ngay trong hiện tại và trong tương lai.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà giải thoát, ra khỏi tà giải thoát. Như vậy, này Bà-la-môn, là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

– Sai khác, thưa Tôn giả Gotama, là lễ đi xuống của các Bà-la-môn. Sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thưa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không bằng giá trị của một phần mười sáu so với sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh.

Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

VIII. KINH LỄ XUẤT LY THỨ HAI

*(Dutiyapaccorohaṇīsutta)*¹⁶¹ (A. V. 236)

120. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về sự xuất ly của bậc Thánh. Hãy nghe... và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly của bậc Thánh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: “Tà kiến đưa đến

¹⁶⁰ *Velā*. AA. V. 73 viết *vālikārāsissa*, nghĩa là đồng cát.

¹⁶¹ Xem GS. V. 163.

ác quả dị thực trong hiện tại và trong tương lai.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến.

... “Tà tư duy... “Tà ngữ... “Tà nghiệp... “Tà mạng... “Tà tinh tấn... “Tà niệm... “Tà định... “Tà trí... “Tà giải thoát đưa đến ác quả dị thực trong đời này và trong đời sau.” Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà giải thoát, ra khỏi tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự xuất ly của bậc Thánh.

IX. KINH ĐIỀM BÁO TRƯỚC (*Pubbaṅgamasutta*)¹⁶² (A. V. 236)

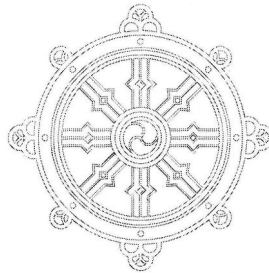
121. Khi mặt trời mọc, này các Tỷ-kheo, cái này là đi trước, cái này là tướng báo trước, tức là rạng đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp, cái này là đi trước, cái này là tướng báo trước, tức là chánh tri kiến.

Từ Chánh tri kiến, này các Tỷ-kheo, có chánh tư duy. Từ chánh tư duy, có chánh ngữ. Từ chánh ngữ, có chánh nghiệp. Từ chánh nghiệp, có chánh mạng. Từ chánh mạng, có chánh tinh tấn. Từ chánh tinh tấn, có chánh niệm. Từ chánh niệm, có chánh định. Từ chánh định, có chánh trí. Từ chánh trí, có chánh giải thoát.

X. KINH ĐOẠN DIỆT LẬU HOẶC (*Āsavakkhayasutta*)¹⁶³ (A. V. 237)

122. Có mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lậu hoặc được đoạn diệt. Thế nào là mười? Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến các lậu hoặc được đoạn diệt.



¹⁶² Xem GS. V. 164.

¹⁶³ Xem GS. V. 164. Bản tiếng Anh của PTS: *Cankers*, nghĩa là *Các lậu hoặc*.